

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Chợ Rẫy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Cung cấp các mặt hàng ấn chỉ sử dụng tại Bệnh viện Chợ Rẫy”, thuộc Dự toán mua sắm “Hàng hóa, sửa chữa, dịch vụ năm 2024”, với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Chợ Rẫy

Địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Đào Văn Hiệp (Phòng Tổ chức - Hành chính)

Số điện thoại: 028.38.554.137-028.38.554.138- Ext 1213.

Email: baogia.bvcr@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện tại địa chỉ: Bệnh viện Chợ Rẫy (Phòng Tổ chức- Hành chính), địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 08h00 ngày 31 tháng 05 năm 2024 đến trước 16h ngày 11 tháng 06 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 11 tháng 06 năm 2024.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa:

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Bảng kiểm phòng ngừa viêm phổi liên quan đến thở máy	Khô giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: -Độ trắng $\geq 90\%$ -Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua	Tờ	6.000

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
2	Bảng theo dõi đánh giá hôn mê ở bệnh nhân người lớn theo glasgow	Khô giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	16.050
3	Bảng theo dõi tại phòng cấp cứu (CCU)	Khô giấy A3, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	19.000
4	Báo cáo công tác tiếp nhận máu lưu động	Khô giấy A4, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	1.000
5	Bao SPECT-CT	Kích thước: 39cm x 48cm. Giấy màu vàng nhạt, in một mặt một màu đen, phủ bóng mặt ngoài. Miệng bao có nắp gấp 5cm. Dán thành phẩm Tiêu chuẩn: - Định lượng $\geq 180\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Bao	5.000
6	Bìa gáy vải 6 dây	Kích thước bìa: 60cm x 34cm. Bìa bồi carton cứng, có độ dày tối thiểu 1,8mm, phủ bóng mặt ngoài bìa. Bìa có 6 dây dù vải bản đẹp, mỗi dây dài 35cm, gáy áp vải, chiều rộng của gáy 12cm. Dây và phần tiếp nối giữa dây với bìa chịu lực tối	Cái	8.340

*(Handwritten signature)*

*(Handwritten mark)*

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		thiếu 9kg. Màu sắc: xanh, hồng Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
7	Bìa hồ sơ của người xin vào Đảng	Bìa có kích thước (khi gấp): 31cm x 22,5cm, cán màng PE mờ mặt ngoài. Bìa có 4 mặt: - Mặt 1, 2: in một màu xanh - Mặt 3: có ngăn chứa hồ sơ, cao 7cm. - Mặt 4: không in Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 280\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Cái	200
8	Biên bản cam kết cho Bệnh nhân nặng xin về gia đình	Khô giấy A4, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	14.350
9	Biên bản cam kết điều trị bằng phóng xạ	Khô giấy A4, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	5.000
10	Biên bản hội chẩn	Khô giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	25.450

*Handwritten signature and initials*

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
11	Biên bản sử dụng vật tư y tế	Khở giấy A4. In một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	5.200
12	Dấu hiệu thực thể	Khở giấy A3, in hai mặt hai màu đen và đỏ Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	2.000
13	Đơn kính	Khở giấy A5, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	3.000
14	Đơn thuốc	Khở giấy A5, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	8.000
15	Giấy báo cáo kết quả cấy lao (No.1 - No.120)	Mỗi bộ gồm 02 tờ giấy khổ A3: - Tờ 1: in hai mặt một màu đen - Tờ 2: in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi	Bộ	400

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
16	Giấy báo cáo kết quả cấy lao (No.1 - No.40)	Khổ giấy A3, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	100
17	Giấy báo cáo kết quả cấy lao (No.1 - No.80)	Khổ giấy A3, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	200
18	Giấy cam kết chi trả viện phí, phẫu thuật, thủ thuật và các dịch vụ khác	Khổ giấy A4, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	10.000
19	Giấy cam kết sử dụng loại vật tư y tế theo yêu cầu	Khổ giấy A5, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	11.900
20	Giấy cam kết xạ trị hóa trị	Khổ giấy A4, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều	Tờ	8.000

*Handwritten signature*

*Handwritten mark*

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
21	Giấy đăng ký khám chữa bệnh theo yêu cầu	Khổ giấy A4, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	18.700
22	Giấy mời	Kích thước: 8cm x 11cm, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	40.000
23	Hồ sơ bệnh án	Hồ sơ gồm: Bìa và ruột, đóng lồng giữa 2 kim. - Bìa Hồ sơ: màu vàng, bìa trên in một mặt một màu đen, bìa dưới không in. Kích thước bìa (khi gấp): 24cm x 32cm - Ruột hồ sơ: gồm 15 bản giấy + Bản giấy 1, 2: có kích thước: 24cm x 29,7cm, in hai mặt một màu đen + Bản giấy 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15: có kích thước: 4cm x 29,7cm, in hai mặt một màu đen. Các bản giấy xếp lên nhau, đóng kim lồng giữa tạo nên các Gáy dán Hồ sơ (Kích thước gáy sau khi đóng kim: 2cm x 29,7cm) Tiêu chuẩn: - Độ trắng giấy ruột $\geq 90\%$ - Định lượng giấy ruột $\geq 60\text{gsm}$ - Định lượng giấy bìa $\geq 230\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Bộ	212.790
24	Hướng dẫn khám sức khoẻ	Khổ giấy A4. Giấy màu xanh, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn:	Tờ	8.000

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	định cư Mỹ	- Định lượng $\geq 60$ gsm Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
25	Kế hoạch chăm sóc bệnh nhân	Khổ giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60$ gsm Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	16.800
26	Lời dặn bệnh nhân và gia đình	Khổ giấy A6. In một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60$ gsm Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	34.600
27	Những điều cần biết về bệnh đục thể thủy tinh	Khổ giấy A4, in màu hai mặt, cán hai đường Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 180$ gsm Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	2.000
28	Những điều cần biết về bệnh Glaucoma cấp	Khổ giấy A4, in màu hai mặt, cán hai đường Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 180$ gsm Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	2.000
29	Những điều cần biết về bệnh lý	Khổ giấy A4, in màu hai mặt, cán hai đường Tiêu chuẩn:	Tờ	2.000

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	võng mạc	- Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 180\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
30	Phiếu bàn giao thuốc	Khổ giấy A5, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	200.000
31	Phiếu chăm sóc bệnh nhân trong thủ thuật và sau thủ thuật	Khổ giấy A4, in hai mặt một màu đen. Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	12.000
32	Phiếu cung cấp thông tin	Khổ giấy A5. Giấy màu hồng, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	18.000
33	Phiếu đăng ký hiến tiêu cầu	Khổ giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	20.000
34	Phiếu đăng ký	Khổ giấy A5, in một mặt một màu đen	Tờ	20.100

*Handwritten signature or mark*

*Handwritten mark*



TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	khám sức khỏe	Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
35	Phiếu đăng ký tư vấn	Khổ giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	2.000
36	Phiếu điều trị răng	Khổ giấy A5. Giấy màu vàng, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Định lượng $\geq 80\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	2.000
37	Phiếu đo thị trường	Khổ giấy A4, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	2.000
38	Phiếu đóng tiền phẫu thuật theo yêu cầu	Khổ giấy A5, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	22.500

HL

HL

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
39	Phiếu hẹn	Kích thước: 8cm x 11cm. Giấy màu hồng, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Định lượng $\geq 80$ gsm Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	5.000
40	Phiếu hẹn hiển tiêu cầu	Kích thước: 8cm x 11cm. Giấy màu trắng, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 80$ gsm Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	4.000
41	Phiếu hẹn hiển tiêu cầu - nhóm A	Kích thước: 8cm x 11cm., Giấy màu đỏ, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 80$ gsm Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	3.200
42	Phiếu hẹn hiển tiêu cầu - nhóm AB	Kích thước: 8cm x 11cm. Giấy màu vàng, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 80$ gsm Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	800
43	Phiếu hẹn hiển tiêu cầu - nhóm B	Kích thước: 8cm x 11cm. Giấy màu xanh, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 80$ gsm Yêu cầu khác:	Tờ	4.800

*Handwritten signature and initials*

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		- Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
44	Phiếu hẹn hiến tiểu cầu - nhóm O	Kích thước: 8cm x 11cm. Giấy màu hồng, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 80\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	7.200
45	Phiếu hẹn xạ trị	Kích thước: 8cm x 11cm. Giấy màu vàng, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Định lượng $\geq 80\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	20.000
46	Phiếu khám và chỉ định Phục hồi chức năng	Khổ giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	2.500
47	Phiếu khảo sát hoàn cảnh bệnh nhân nghèo điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy	Khổ giấy A4, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	2.500
48	Phiếu lượng giá hoạt động chức năng và sự tham	Khổ giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$	Tờ	500

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	gia	- Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
49	Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị	Khổ giấy A4, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	25.000
50	Phiếu sử dụng y cụ - vật tư tiêu hao	Khổ giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	20.500
51	Phiếu sử dụng y dụng cụ - vật tư tiêu hao (Hậu phẫu)	Khổ giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	60.000
52	Phiếu theo dõi chạy máy tim phổi nhân tạo (Perfusion Record)	Khổ giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	1.000
53	Phiếu theo dõi chiết tách tiểu	Khổ giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn:	Tờ	15.000

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	cầu bằng máy tự động	- Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
54	Phiếu theo dõi chức năng sống	Khô giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	276.600
55	Phiếu theo dõi truyền dịch	Khô giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	156.300
56	Phiếu thực hiện kỹ thuật Phục hồi chức năng	Khô giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	48.000
57	Phiếu tiếp nhận máu	Khô giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	20.000
58	Phiếu trả dụng	Khô giấy A5, in một mặt một màu đen	Tờ	20.000

*Handwritten signature*

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
	cụ	Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
59	Phiếu xét nghiệm đờm soi trực tiếp	Khổ giấy A4, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	38.700
60	Phiếu xét nghiệm nhóm máu và theo dõi cấp phát máu	Khổ giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	69.850
61	Phiếu xét nghiệm sinh thiết	Khổ giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	18.100
62	Phiếu xét nghiệm tế bào cổ tử cung	Khổ giấy A4, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	5.000

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
63	Phiếu yêu cầu xe chuyển bệnh nhân	Khô giấy A4, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	3.000
64	Quy trình hiến máu tự nguyện	Kích thước: 21cm x 30cm, in hai mặt màu, cán hai đường Tiêu chuẩn: - Định lượng $\geq 180\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	5.000
65	Sổ bàn giao bệnh nhân chuyển viện	Kích thước: 21cm x 16cm. Sổ gồm: - Hai trang bìa (bìa trên và bìa dưới) màu xanh, bìa trên in một mặt một màu đen, bìa dưới không in. - Ruột sổ in một mặt một màu đen. Đóng cuốn 204 trang cả bìa, đóng 2 kim Tiêu chuẩn: - Độ trắng giấy ruột $\geq 90\%$ - Định lượng giấy ruột $\geq 60\text{gsm}$ - Định lượng giấy bìa $\geq 180\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Cuốn	45
66	Sổ bàn giao thuốc - y cụ thường trực	Khô giấy A3. Sổ gồm: - Hai trang bìa (bìa trên và bìa dưới) màu xanh, bìa trên in một mặt một màu đen, bìa dưới không in. - Tờ lót bìa in một mặt một màu đen. - Ruột sổ in hai mặt một màu đen. Đóng cuốn 204 trang cả bìa, đóng 2 kim. Tiêu chuẩn: - Độ trắng giấy ruột $\geq 90\%$ - Định lượng giấy ruột $\geq 60\text{gsm}$ - Định lượng giấy bìa $\geq 180\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi	Cuốn	160

*Handwritten signature and date*

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
67	Sổ biên bản hội chẩn thuốc ""	Khổ giấy A4. Sổ gồm: - Hai trang bìa (bìa trên và bìa dưới) màu xanh, bìa trên in một mặt một màu đen, bìa dưới không in. - Ruột sổ carbonless trắng + xanh, đục răng cưa, đường xé sát bìa. Đóng cuốn 100 tờ/50 bộ/2 liên, đóng 2 kim. Tiêu chuẩn: - Định lượng giấy ruột $\geq 60\text{gsm}$ - Định lượng giấy bìa $\geq 180\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Cuốn	480
68	Sổ công văn đến	Kích thước: 30cm x 21cm. Sổ gồm: - Bìa simily xanh ép nhũ vàng bởi cartoon, có độ dày tối thiểu 3,5mm, mặt trong bìa lót giấy. - Ruột sổ in hai mặt một màu đen. Đóng cuốn 404 trang cả bìa, may chỉ, ép kim, đóng góc khuy vàng, dán gáy, có dây ruy băng đánh dấu trang. Tiêu chuẩn: - Độ trắng giấy ruột $\geq 95\%$ - Định lượng giấy ruột $\geq 70\text{gsm}$ - Định lượng giấy lót mặt trong bìa $\geq 120\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Cuốn	12
69	Sổ công văn đi	Kích thước: 30cm x 21cm. Sổ gồm: - Bìa simily xanh ép nhũ vàng bởi cartoon, bìa có độ dày tối thiểu 3,5mm, mặt trong bìa lót giấy. - Ruột sổ in hai mặt một màu đen. Đóng cuốn 404 trang cả bìa, may chỉ, ép kim, đóng góc khuy vàng, dán gáy, có dây ruy băng đánh dấu trang. Tiêu chuẩn: - Độ trắng giấy ruột $\geq 95\%$ - Định lượng giấy ruột $\geq 70\text{gsm}$ - Định lượng giấy lót mặt trong bìa $\geq 120\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi	Cuốn	12

*Handwritten signature and date*



TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
70	Sổ quyết định	Kích thước: 32,5cm x 26cm. Sổ gồm: - Bìa simily xanh ép nhũ vàng bởi cartoon, có độ dày tối thiểu 3,5mm, mặt trong bìa lót giấy. - Ruột sổ in hai mặt một màu đen. Đóng cuốn 404 trang cả bìa, may chỉ, ép kim, đóng góc khuy vàng, dán gáy, có dây ruy băng đánh dấu trang. Tiêu chuẩn: - Độ trắng giấy ruột $\geq 95\%$ - Định lượng giấy ruột $\geq 70\text{gsm}$ - Định lượng giấy lót mặt trong bìa $\geq 120\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Cuốn	14
71	Sổ thông báo	Kích thước: 33,5cm x 25,5cm. Sổ gồm: - Bìa simily xanh ép nhũ vàng bởi cartoon, có độ dày tối thiểu 3,5mm, mặt trong bìa lót giấy. - Ruột sổ in hai mặt một màu đen. Đóng cuốn 204 trang cả bìa, may chỉ, ép kim, đóng góc khuy vàng, dán gáy, có dây ruy băng đánh dấu trang. Tiêu chuẩn: - Độ trắng giấy ruột $\geq 95\%$ - Định lượng giấy ruột $\geq 70\text{gsm}$ - Định lượng giấy lót mặt trong bìa $\geq 120\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Cuốn	6
72	Sổ ghi thuốc	Khổ giấy A3. Sổ gồm: - Hai trang bìa (bìa trên và bìa dưới) màu xanh, bìa trên in một mặt một màu đen, bìa dưới không in. - Tờ lót bìa in một mặt một màu đen. - Ruột sổ in hai mặt hai màu đỏ và đen. Đóng cuốn 204 trang cả bìa, đóng 3 kim. Tiêu chuẩn: - Độ trắng giấy ruột $\geq 90\%$ - Định lượng giấy ruột $\geq 60\text{gsm}$ - Định lượng giấy bìa $\geq 180\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều	Cuốn	120

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
76	Sổ họp giao ban	<p>Khổ giấy A4. Sổ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai trang bìa (bìa trên và bìa dưới) màu vàng, bìa trên in hai mặt một màu đen, bìa dưới không in.</li> <li>- Ruột sổ in hai mặt một màu đen.</li> </ul> <p>Đóng cuốn 204 trang cả bìa, đóng 2 kim.</p> <p>Tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ trắng giấy ruột <math>\geq 90\%</math></li> <li>- Định lượng giấy ruột <math>\geq 60\text{gsm}</math></li> <li>- Định lượng giấy bìa <math>\geq 180\text{gsm}</math></li> </ul> <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu giấy đồng đều</li> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại</li> </ul> <p>(in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)</p>	Cuốn	1.060
77	Sơ kết tiền phẫu và hội chẩn với khoa Gây mê hồi sức	<p>Khổ giấy A4, in một mặt một màu đen</p> <p>Tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ trắng <math>\geq 90\%</math></li> <li>- Định lượng <math>\geq 60\text{gsm}</math></li> </ul> <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu giấy đồng đều</li> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại</li> </ul> <p>(in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)</p>	Tờ	77.400
78	Sổ khám bệnh	<p>Khổ giấy A3, Bìa giấy màu xanh, in một mặt một màu đen. Ruột giấy in hai mặt một màu đen, đóng cuốn 204 trang cả bìa.</p> <p>Tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ trắng giấy ruột <math>\geq 90\%</math></li> <li>- Định lượng giấy ruột <math>\geq 60\text{gsm}</math></li> <li>- Định lượng giấy bìa <math>\geq 105\text{gsm}</math></li> </ul> <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu giấy đồng đều</li> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại</li> </ul> <p>(in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)</p>	Cuốn	20
79	Sổ lý lịch máy và cách sử dụng + Túi ép nylon	<p>Khổ giấy A5. Sổ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai bìa (bìa trên và bìa dưới) màu xanh, bìa trên in hai mặt một màu đen, bìa dưới in một mặt một màu đen.</li> <li>- Ruột sổ in hai mặt một màu đen.</li> </ul> <p>Đóng cuốn 36 trang cả bìa, đóng 2 kim.</p> <p>Túi ép nylon bỏ sổ vào, túi che kín sổ bên trong, có đục 2 lỗ để treo túi (đường kính lỗ: 10mm), 2 lỗ được bọc khoen kim loại. Kích thước túi:</p>	Cuốn	1.200

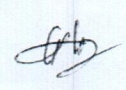

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại</li> </ul> (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
73	Sổ giao nhận - cấp phát máu & chế phẩm máu	Khở giấy A4. Sổ gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai trang bìa (bìa trên và bìa dưới) màu vàng, bìa trên in một mặt một màu đen, bìa dưới không in.</li> <li>- Ruột sổ in hai mặt một màu đen.</li> </ul> Đóng cuốn 204 trang cả bìa, đóng 2 kim. Tiêu chuẩn: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ trắng giấy ruột <math>\geq 90\%</math></li> <li>- Định lượng giấy ruột <math>\geq 60\text{gsm}</math></li> <li>- Định lượng giấy bìa <math>\geq 180\text{gsm}</math></li> </ul> Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu giấy đồng đều</li> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại</li> </ul> (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Cuốn	150
74	Sổ hồ sơ theo dõi lọc máu định kỳ (120 trang)	Khở giấy A4. Sổ gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai trang bìa (bìa trên và bìa dưới) màu xanh, bìa trên in một mặt một màu đen, bìa dưới không in.</li> <li>- Ruột sổ in hai mặt một màu đen.</li> </ul> Đóng cuốn 120 trang cả bìa, đóng 2 kim. Tiêu chuẩn: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ trắng giấy ruột <math>\geq 90\%</math></li> <li>- Định lượng giấy ruột <math>\geq 60\text{gsm}</math></li> <li>- Định lượng giấy bìa <math>\geq 180\text{gsm}</math></li> </ul> Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu giấy đồng đều</li> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại</li> </ul> (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Cuốn	300
75	Sổ hồ sơ theo dõi lọc máu định kỳ (220 trang)	Khở giấy A4. Sổ gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai trang bìa (bìa trên và bìa dưới) màu xanh, bìa trên in một mặt một màu đen, bìa dưới không in.</li> <li>- Ruột sổ in hai mặt một màu đen.</li> </ul> Đóng cuốn 220 trang cả bìa, đóng 2 kim. Tiêu chuẩn: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ trắng giấy ruột <math>\geq 90\%</math></li> <li>- Định lượng giấy ruột <math>\geq 60\text{gsm}</math></li> <li>- Định lượng giấy bìa <math>\geq 180\text{gsm}</math></li> </ul> Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu giấy đồng đều</li> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua</li> </ul>	Cuốn	500

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		24cm x 16cm. Tiêu chuẩn: - Độ trắng giấy ruột $\geq 90\%$ - Định lượng giấy ruột $\geq 60\text{gsm}$ - Định lượng giấy bìa $\geq 180\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
80	Sổ phẫu thuật	Khô giấy A3. Sổ gồm: - Hai trang bìa (bìa trên và bìa dưới) màu xanh, bìa trên in một mặt một màu đen, bìa dưới không in. - Ruột sổ in hai mặt một màu đen. Đóng cuốn 204 trang cả bìa, đóng 3 kim. Tiêu chuẩn: - Độ trắng giấy ruột $\geq 90\%$ - Định lượng giấy ruột $\geq 60\text{gsm}$ - Định lượng giấy bìa $\geq 180\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Cuốn	15
81	Sổ phiếu phẫu thuật thủ thuật	Khô giấy A4. Sổ gồm: - Hai bìa (bìa trên và bìa dưới) màu xanh, bìa trên in một mặt một màu đen, bìa dưới không in. - Ruột sổ: giấy carbonless trắng, xanh, đục răng cưa, đường xé sát bìa. Đóng cuốn 100 tờ/50 bộ/2 liên, đóng 2 kim. Tiêu chuẩn: - Định lượng giấy ruột $\geq 60\text{gsm}$ - Định lượng giấy bìa $\geq 180\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Cuốn	30
82	Sổ thủ thuật	Khô giấy A4. Sổ gồm: - Hai trang bìa (bìa trên và bìa dưới) màu xanh, bìa trên in một mặt một màu đen, bìa dưới không in. - Ruột sổ in hai mặt một màu đen. Đóng cuốn 204 trang cả bìa, đóng 2 kim. Tiêu chuẩn: - Độ trắng giấy ruột $\geq 90\%$	Cuốn	40

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Định lượng giấy ruột <math>\geq 60\text{gsm}</math></li> <li>- Định lượng giấy bìa <math>\geq 180\text{gsm}</math></li> </ul> Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu giấy đồng đều</li> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại</li> </ul> (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
83	Sổ thường trực	Khổ giấy A4. Sổ gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai trang bìa (bìa trên và bìa dưới) màu vàng, bìa trên in hai mặt một màu đen, bìa dưới không in.</li> <li>- Ruột sổ in hai mặt một màu đen.</li> </ul> Đóng cuốn 204 trang cả bìa, đóng 2 kim. Tiêu chuẩn: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ trắng giấy ruột <math>\geq 90\%</math></li> <li>- Định lượng giấy ruột <math>\geq 60\text{gsm}</math></li> <li>- Định lượng giấy bìa <math>\geq 180\text{gsm}</math></li> </ul> Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu giấy đồng đều</li> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại</li> </ul> (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Cuốn	250
84	Sổ xét nghiệm	Khổ giấy A4. Sổ gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai bìa (bìa trên và bìa dưới) màu vàng, bìa trên in một mặt một màu đen, bìa dưới không in.</li> <li>- Ruột sổ in hai mặt một màu đen.</li> </ul> Đóng cuốn 204 trang cả bìa, đóng 2 kim Tiêu chuẩn: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ trắng giấy ruột <math>\geq 90\%</math></li> <li>- Định lượng giấy ruột <math>\geq 60\text{gsm}</math></li> <li>- Định lượng giấy bìa <math>\geq 180\text{gsm}</math></li> </ul> Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu giấy đồng đều</li> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại</li> </ul> (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Cuốn	500
85	Sổ lĩnh thuốc gây ghiện và hướng tâm thần	Khổ giấy A4. Sổ có 2 trang bìa (bìa trên và bìa dưới) màu xanh, bìa trên in một mặt màu đen, bìa dưới không in. Ruột giấy: trang 1 in một mặt màu đen, từ trang 2 đến trang 202 in hai mặt một màu đen và đóng số nhà. Đóng cuốn 206 trang cả bìa, đóng lồng 2 kim.	Cuốn	10
86	Sổ xuất nhập hướng tâm thần	Khổ giấy A4. Sổ có 2 trang bìa (bìa trên và bìa dưới) màu xanh, bìa trên in một mặt màu đen, bìa dưới không in. Ruột giấy: trang 1 in một mặt màu đen, từ trang 2 đến trang 202 in hai mặt một màu đen và đóng số nhà. Đóng cuốn 206 trang cả bìa,	Cuốn	10

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		đóng lồng 2 kim.		
87	Sổ xuất nhập viện	<p>Khô giấy A3. Sổ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai bìa (bìa trên và bìa dưới) màu xanh, bìa trên in một mặt một màu đen, bìa dưới không in.</li> <li>- Tờ lót bìa in một mặt một màu đen.</li> <li>- Ruột sổ in hai mặt một màu đen</li> </ul> <p>Đóng cuốn 204 trang cả bìa, đóng 3 kim</p> <p>Tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ trắng giấy ruột <math>\geq 90\%</math></li> <li>- Định lượng giấy ruột <math>\geq 60\text{gsm}</math></li> <li>- Định lượng giấy bìa <math>\geq 180\text{gsm}</math></li> </ul> <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu giấy đồng đều</li> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại</li> </ul> <p>(in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)</p>	Cuốn	191
88	Sổ y cụ	<p>Khô giấy A3. Sổ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai bìa (bìa trên và bìa dưới) màu xanh, bìa trên in một mặt một màu đen, bìa dưới không in.</li> <li>- Tờ lót bìa in một mặt một màu đen.</li> <li>- Ruột sổ in hai mặt một màu đen.</li> </ul> <p>Đóng cuốn 204 trang cả bìa, đóng 3 kim.</p> <p>Tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ trắng giấy ruột <math>\geq 90\%</math></li> <li>- Định lượng giấy ruột <math>\geq 60\text{gsm}</math></li> <li>- Định lượng giấy bìa <math>\geq 180\text{gsm}</math></li> </ul> <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu giấy đồng đều</li> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại</li> </ul> <p>(in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)</p>	Cuốn	93
89	Thẻ đặt Stent	<p>Kích thước: 11cm x 16cm. Giấy màu xanh, in hai mặt một màu đen</p> <p>Tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định lượng <math>\geq 180\text{gsm}</math></li> </ul> <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu giấy đồng đều</li> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại</li> </ul> <p>(in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)</p>	Tờ	5.000
90	Thông tin cho bệnh nhân nội soi đại tràng	<p>Khô giấy A4. In màu hai mặt, cán hai đường (một đường đục răng cưa)</p> <p>Tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ trắng <math>\geq 90\%</math></li> <li>- Định lượng <math>\geq 180\text{gsm}</math></li> </ul> <p>Yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu giấy đồng đều</li> </ul>	Tờ	15.200

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại</li> </ul> (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
91	Thông tin cho bệnh nhân nội soi phế quản	Khô giấy A4. In màu hai mặt, cân hai đường (một đường đục răng cưa) Tiêu chuẩn: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ trắng <math>\geq 90\%</math></li> <li>- Định lượng <math>\geq 180\text{gsm}</math></li> </ul> Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu giấy đồng đều</li> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại</li> </ul> (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	10.000
92	Thông tin cho bệnh nhân nội soi Thực quản - Dạ dày - Tá tràng	Khô giấy A4. In màu hai mặt, cân hai đường (một đường đục răng cưa) Tiêu chuẩn: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ trắng <math>\geq 90\%</math></li> <li>- Định lượng <math>\geq 180\text{gsm}</math></li> </ul> Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu giấy đồng đều</li> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại</li> </ul> (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	50.300
93	Thông tin cho bệnh nhân nội soi trực tràng	Khô giấy A4. In màu hai mặt, cân hai đường (một đường đục răng cưa) Tiêu chuẩn: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ trắng <math>\geq 90\%</math></li> <li>- Định lượng <math>\geq 180\text{gsm}</math></li> </ul> Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu giấy đồng đều</li> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại</li> </ul> (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	10.400
94	Tờ bướm	Gồm hai tờ + Tờ 1: Định lượng giấy $\geq 200\text{gsm}$ , độ trắng $\geq 95\%$ , in hai mặt màu, cân ba đường. Kích thước chưa gấp: 21cm x 39.5cm, Kích thước gấp: 10cm x 21cm + Tờ 2: Định lượng giấy $\geq 80\text{gsm}$ , độ trắng $\geq 95\%$ , in hai mặt một màu đen. Kích thước: 10cm x 21cm Yêu cầu khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu giấy đồng đều</li> <li>- Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi</li> <li>- Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại</li> </ul>	Bộ	2.000

TT	Tên hàng hóa	Quy cách/ Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
		(in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)		
95	Tờ trình về việc giúp đỡ viện phí	Khô giấy A4, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	1.000
96	Tờ trình về việc người bệnh khó khăn cần chi phí điều trị	Khô giấy A4, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	500
97	Tổng kết bệnh án	Khô giấy A4, in hai mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	10.270
98	Tường trình bệnh nhân tự ý xuất viện	Khô giấy A4, in một mặt một màu đen Tiêu chuẩn: - Độ trắng $\geq 90\%$ - Định lượng $\geq 60\text{gsm}$ Yêu cầu khác: - Màu giấy đồng đều - Bề mặt giấy láng, mịn, không nhám bụi - Nội dung in rõ nét, không nhòe không hằn qua mặt còn lại (in nội dung theo yêu cầu của bệnh viện)	Tờ	400

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Chợ Rẫy - 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Giao hàng nhiều đợt trong 12 tháng (theo yêu cầu đặt hàng của chủ đầu tư bằng văn bản, fax, email hoặc điện thoại).

Giao hàng trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu đặt hàng.

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*



4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Tạm ứng: Không áp dụng.

Phương thức thanh toán: Các yêu cầu thanh toán của nhà cung cấp phải được gửi cho chủ đầu tư bằng văn bản, kèm hóa đơn theo đúng quy định của Nhà nước, mô tả chính xác chủng loại, quy cách, số lượng, đơn giá của các hàng hóa đã được giao nhận.

Việc thanh toán sẽ được chuyển khoản trong vòng 120 ngày sau khi nhà cung cấp cung cấp đủ chứng từ hợp lệ theo từng đợt.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không.

Đơn vị cung cấp cam kết đảm bảo cung cấp hàng hóa (bao gồm số lượng kế hoạch và số lượng tùy chọn mua thêm)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: QT.



GIÁM ĐỐC   
PHÓ GIÁM ĐỐC  
BỘ Y  
BỆNH VIỆN  
CHỢ RẪY  
Lâm Việt Trung

12

